

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 117; Điều 123; Điều 131 và Điều 328 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 279/2022/TLST - DS ngày 30 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Văn bản trình bày ý kiến ngày 04/5/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng bà Phạm Thị Đ, ông Đào Văn D về việc đồng ý với toàn bộ nội dung biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1986, địa chỉ: Số A Đường B, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Xuân A ủy quyền cho chị Phạm Huyền B, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Lâm Đồng, tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2022.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979, HKTT: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Đào Văn D, sinh năm 1976; bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy Hợp đồng đặt cọc ghi ngày 21/02/2022 giữa Ông Nguyễn Xuân A và Ông Nguyễn Văn C đối với diện tích đất 1063m², thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 46, tọa lạc tại xã Phi Tô, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Văn C nhận trả cho Ông Nguyễn Xuân A số tiền là 45.000.000đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về chi phí tố tụng*: Ông Nguyễn Văn C nhận thanh toán lại cho Ông Nguyễn Xuân A số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

- *Về án phí*:

Ông Nguyễn Văn C nhận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc hủy hợp đồng đặt cọc và 1.125.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Đạt, cộng chung là 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Xuân A 1.550.000đồng (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010921 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên